

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 03-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn;

Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Phúc;

Ông Võ Đức Thành;

Bà Thạch Thị Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 20/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Tĩnh. Hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn V, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; có vợ là bà Trần Thị Mai L, sinh năm 1996 và có 01 người con sinh năm 2015; bị cáo bị tạm giữ ngày 25/7/2016 và tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Dương Minh N, sinh năm 1970 – Luật sư của Văn phòng Luật sư D, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

Bị hại: Đỗ Văn H1, sinh năm 1984. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn H1: Ông Đỗ Minh S, sinh năm 1954 (cha của bị hại). Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Duy H, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Thu P, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: Số 39Y, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Mai L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

3. Ông Nguyễn V, sinh năm 1947. Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Nhà trọ N, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3. Ông Trần Đức V, sinh năm 1984. Hộ khẩu thường trú: Số 01, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số nhà DC77, tổ 2, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963. Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

5. Ông Bùi Văn H2, sinh năm 1984. Hộ khẩu thường trú: Làng D, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Nhà trọ Cô H, đường D37, khu công nghiệp V, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Xuân H3, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số nhà 107A, đường B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/7/2016, Nguyễn Ngọc M cùng với bạn là Nguyễn Xuân H3, L, P, T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến quán Karaoke A của ông Lê Duy H tại số 1/DC, tổ 2, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để hát karaoke và uống bia. Khoảng 30 phút sau, L và P về trước, M tiếp tục gọi điện thoại cho bạn là Võ Văn H và Bùi Văn H2 đến cùng uống bia và hát karaoke. Lúc này, H và H2 đang uống cà phê cùng với bạn là Đỗ Văn H1 và Nguyễn Văn R nên H, H2 rủ H1 và R cùng đi. Trong quá trình uống bia và hát karaoke thì giữa M và H1 xảy ra mâu thuẫn với nhau. H1 gọi M đi vào nhà vệ

sinh để nói chuyện và H1 dùng tay tát vào mặt của M. H2 và H đi ra nhìn thấy M bị đánh nên can ngăn, M không nói gì và quay lại phòng hát karaoke; còn H2 đẩy H1 xuống tầng trệt của quán để H1 đi về, sau đó H2 đi vào phòng vệ sinh.

H1 chạy ra phía bên đường đối diện quán Karaoke A lấy một khúc gỗ tròn dài khoảng 70 cm (đường kính 4cm) chạy lên phòng karaoke. Khi nhìn thấy H3, H1 dùng khúc gỗ trên đánh nhiều cái vào người của H3 nhưng H3 dùng hai tay đỡ được. Lúc này, M trong phòng karaoke bước ra nhìn thấy H3 bị đánh, M liền chạy xuống khu vực bếp của quán ở tầng trệt lấy 01 kéo bằng kim loại, dài 20 cm, mũi kéo nhọn đang để trên bàn gỗ với mục đích để đâm H1. Lúc này, H1 đang dùng khúc gỗ đánh H3 làm khúc gỗ gãy thành 02 khúc. H đang có mặt tại đây thấy vậy nên giật khúc gỗ trên tay của H1 và đánh vào vùng đầu của H1. M ở dưới tầng trệt vừa chạy lên đến nơi thì cầm kéo trên tay trái đâm vào vùng bụng, ngực phải của H1 03 nhát và đâm 01 nhát trúng cẳng tay phải của H1 gây thủng da cơ. Sau khi đâm H1, M kéo H3 và H bỏ đi. Còn H1 được người nhà đến đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trước khi vào bệnh viện.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y số 1880/GĐPY ngày 03/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Đỗ Văn H là choáng mất máu cấp do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn có bản dày vào vùng ngực, bụng gây thủng gan, dạ dày, mạc treo ruột.

Đến 12 giờ ngày 25/7/2016, Nguyễn Ngọc M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương đầu thú.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc M có biểu hiện tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Ngọc M.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 215/KL-VPYTW ngày 16/5/2017 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa - Bộ Y tế đối với Nguyễn Ngọc M kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự không có bệnh tâm thần.

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với Võ Văn H sau khi thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng” đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định khởi tố bị can và ra quyết định truy nã, khi nào bắt được xử lý sau.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) kéo dài 20cm, bằng kim loại, cán màu vàng kích thước (9,5 x 9,5) cm, lưỡi kéo nhọn, hình bầu dục kích thước (2 x 10,5) cm.

- 01 (một) khúc gỗ tròn kích thước (42 x 4) cm.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 184044558 mang tên Nguyễn Ngọc M do công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 26/8/2014, tạm giữ của Nguyễn Ngọc M.

Tại Cáo trạng số 09/QĐ-KSĐT-P2 ngày 26/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: Giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, nếu bị cáo biết ăn năn hối cải thì mới xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 18 năm đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng và tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại với tổng số tiền 130.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 184044558 mang tên Nguyễn Ngọc M do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 26/8/2014 là giấy tờ tùy thân của bị cáo M nên đề nghị trả lại cho bị cáo M; 01 (một) kéo dài 20 cm, bằng kim loại, cán màu vàng kích thước (9,5 x 9,5) cm, lưỡi kéo nhọn, hình bầu dục kích thước (2 x 10,5) cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) khúc gỗ tròn kích thước (42 x 4) cm là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Ngọc M trình bày nội dung bào chữa: Thống nhất về tội danh Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo M. Tuy nhiên, mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 18 năm đến 20 năm tù là cao; bởi vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền 130.000.000 đồng; bị cáo có nhân thân tốt; trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo còn có con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị

cáo thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn H1 là ông Đỗ Minh S có ý kiến tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo thật nghiêm minh, đúng theo quy định pháp luật; nếu bị cáo ăn năn hối cải thì đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc M nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc M, bị cáo M, người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn H1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/7/2016, tại quán Karaoke A thuộc số nhà 1/DC, tổ 2, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Do mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc hát karaoke và uống bia, bị cáo Nguyễn Ngọc M đã dùng kéo dài 20 cm, bằng kim loại đâm 03 nhát vào vùng bụng, ngực phải và 01 nhát trúng cẳng tay phải của bị hại Đỗ Văn H1 gây thủng gan, dạ dày, mạc treo ruột dẫn đến bị hại H1 tử vong trên đường đi đến bệnh viện (theo Kết luận giám định pháp y số 1880/GĐPY ngày 03/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương).

Hành vi của bị cáo M dùng kéo đâm nhiều nhát vào người của bị hại H1 dẫn đến bị hại tử vong đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Bị cáo M chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc hát karaoke mà bị cáo đã tước đi tính mạng của bị hại thể hiện bản tính côn đồ khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm

n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo M là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo M biết rõ hành vi dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào người của bị hại là hành vi trái pháp luật, có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả gây ra; mặc dù đã được chủ quán karaoke ngăn cản không cho bị cáo lấy kéo. Điều này thể hiện sự quyết liệt trong hành vi và ý thức tước đoạt tính mạng bị hại đến cùng của bị cáo và thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo M đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại H1, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Bị cáo M có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Đỗ Văn H1 với tổng số tiền 130.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến công an đầu thú và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, nên bị cáo biết ăn năn hối cải thì mới xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo M là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa chỉ định cho bị cáo M đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với hành vi của Võ Văn H tham gia đánh nhau gây rối trật tự công cộng. Hiện H đang bỏ trốn, bị truy nã khi nào bắt được xử lý sau là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn H1 đã được gia đình bị cáo bồi thường chi phí mai táng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền 130.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại H1 không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 184044558 mang tên Nguyễn Ngọc M do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 26/8/2014: Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo M nên trả lại cho bị cáo Mùi.

- 01 (một) kéo dài 20 cm, bằng kim loại, cán màu vàng kích thước (9,5 x 9,5) cm, lưỡi kéo nhọn, hình bầu dục kích thước (2 x 10,5) cm: Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, là tài sản của quán Karaoke A do vợ chồng ông Lê Duy H và bà Trần Thị Thu P làm chủ. Do ông Lê Duy H và bà Trần Thị Thu P không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) khúc gỗ tròn kích thước (42 x 4) cm: Là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc M phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 299, 331 và 343 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2016.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc M 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 184044558 mang tên Nguyễn Ngọc M do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 26/8/2014.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) kéo dài 20 cm, bằng kim loại, cán màu vàng kích thước (9,5 x 9,5) cm, lưỡi kéo nhọn, hình bầu dục kích thước (2 x 10,5) cm.

+ 01 (một) khúc gỗ tròn kích thước (42 x 4) cm.

(Các vật chứng đã được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2017).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Ngọc M phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng PC44 - Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; 1
- Cục THADS tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 1
- Người bào chữa; 1
- Người đại diện hợp pháp của bị 1
- hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên 4
- quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 02
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Huy Toàn

